

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

 BÙI THỊ BÍCH THUẬN - DƯƠNG THỊ PHƯƠNG NAM*

Ngày nhận: 07/12/2020

Ngày phản biện: 25/1/2021

Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội bao gồm các quan điểm về lao động và việc làm, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân, chính sách đối với người có công, mối quan hệ giữa chính sách xã hội với kinh tế, văn hóa và thực hiện sự công bằng xã hội. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội vẫn luôn có giá trị lý luận và thực tiễn, được Đảng, Nhà nước ta vận dụng sáng tạo, đạt được những thành tựu rất quan trọng, nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế, cần vận dụng một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách xã hội; an sinh xã hội.

HO CHI MINH'S IDEOLOGY ABOUT SOME SOCIAL POLICYS

Abstract: Ho Chi Minh's ideology on social policy includes perspectives on labor and employment, poverty reduction, care and protection of the people's health, policies towards people with meritorious services the relationship between social policy with the economy, culture and the realization of social justice. In the current country renewal, Ho Chi Minh's ideology on social policy has always had theoretical and practical value, has been used creatively by the Party and State, achieving very important achievements. However, there are still limitations. Some solutions need to be taken in order to promote the application of Ho Chi Minh's ideology on social policy.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology; social policie; social security.

Hiện nay có rất nhiều ý kiến khác nhau về khái niệm chính sách xã hội, tùy theo cách tiếp cận của từng nhà nghiên cứu thuộc các môn khoa học xã hội khác nhau.

Từ góc độ quản lý, chính sách xã hội là tổng hợp các phương thức, các biện pháp của Nhà nước, nhằm thoả mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chính sách xã hội hiện nay là chính sách của Nhà nước để cập và giải quyết các vấn đề xã hội tức là giải quyết các vấn đề phát sinh từ các quan hệ xã hội, liên quan đến lợi ích và sự phát triển con người, cộng đồng dân cư, đó là những vấn đề có ý nghĩa chính trị cốt lõi của mỗi quốc gia. Do đó, chính sách xã hội phải dựa trên các quan điểm,

chủ trương của Đảng, đồng thời các quan điểm, chủ trương đó được thể chế hoá để tác động vào các quan hệ xã hội nhằm giải quyết những vấn đề xã hội, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tiến bộ và phát triển con người.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách xã hội là giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến con người, qua đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Do vậy, ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, Người rất chú trọng đến việc xây dựng các chính sách xã hội, nhằm quản lý đất nước và phục vụ sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng của Người về chính sách xã hội là tài sản tinh thần quý giá, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn.

* Trường Đại học Công đoàn

1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội

1.1. Chính sách lao động và việc làm

Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, chính sách lao động và việc làm giữ vị trí, vai trò quan trọng trong việc nâng cao đời sống nhân dân và khẳng định trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân. Thể hiện:

Thứ nhất, chăm lo, tạo việc làm cho người lao động

Việc làm là một trong những nhu cầu cơ bản của con người để có thể đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện. Chính sách chăm lo, tạo việc làm cho người lao động là vấn đề cấp bách của toàn xã hội. Đây cũng là một trong những điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn lo nghĩ, trăn trở, coi đó là một trong những quyền lợi cơ bản nhất của người lao động, là thước đo đánh giá năng lực và sự thể hiện bản chất tốt đẹp của nhà nước, của chế độ. Điều thứ 96 Sắc lệnh số 29/SL của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo đã nêu rõ: "Tại những đô thị nào xét ra cần, thì các Ủy ban hành chính kỳ có thể ban bố nghị định thiết lập những phòng tìm việc giúp cho công nhân. Những nghị định này trước khi thi hành phải được Bộ trưởng Bộ Lao động duyệt"¹.

Đối với nông dân, ruộng đất là tư liệu sản xuất chính, là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Nhận thức rõ điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: muốn cho nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ có ruộng cày. Đối với công nhân, công chức, tiền lương luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu. Người luôn mong muốn đời sống của công nhân, công chức và bộ đội càng khá hơn và đặt ra mục tiêu làm sao cho nhân dân có công ăn việc làm để nâng cao đời sống của nhân dân lên. Đối với trí thức, quan điểm của Người rất rõ ràng: lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng để họ đóng góp nhiều hơn cho đất nước.

Thứ hai, cần đào tạo nghề, nâng cao trình độ

Theo Hồ Chí Minh, muốn phát huy vai trò lãnh đạo, muốn thực hiện quyền làm chủ, người lao động phải ra sức học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật, học quản lý, học nghề, học ở nhà trường, học trong thực tiễn, học hỏi chuyên gia nước ngoài, học hỏi cán bộ, học hỏi lẫn nhau. Đảng, Nhà nước và bộ máy quản lý các cấp cần coi trọng đào tạo những người lao

động một cách toàn diện và chú trọng xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, đội ngũ công nhân lành nghề... Các ngành nghề đào tạo phải phong phú, đa dạng, từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành kinh tế. Các trung tâm đào tạo nghề cho người lao động được khuyến khích thành lập, tạo điều kiện phát triển và được đầu tư đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước.

Trong bài "Học tập không mỏi, cải tiến không ngừng" với bút danh C.K đăng trên báo Nhân dân số 2187 ngày 14/3/1960, Người cho rằng: "Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động, cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải "học, học nữa, học mãi", như Lênin đã dạy"². Học tập không ngừng sẽ giúp cho người lao động phát triển về trình độ kiến thức, cũng như kỹ năng nghề nghiệp. Học tập cũng giúp người lao động có năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức, đủ năng lực thực hành nghề nghiệp. Do đó, bản thân mỗi người phải tỏ rõ tinh thần say mê học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, để không ngừng nâng cao tay nghề, giúp ích cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, về chính sách tiền lương: là một trong những động lực quan trọng của phát triển kinh tế. Nếu tiền lương không tương xứng với giá trị sức lao động, thì những tư liệu sinh hoạt cần thiết của người lao động cũng không được đáp ứng, sẽ dẫn tới đánh mất động lực của quá trình sản xuất và nền kinh tế tất yếu bị ngưng trệ. Không chỉ vậy, tiền lương không thích hợp còn là một trong những nguyên nhân của nhiều căn bệnh, như tham ô, tham nhũng. Hồ Chí Minh đã nhiều lần bàn về đồng lương thực tế cho người thợ: "Bây giờ anh em mong được lên lương có chính đáng không? Có. Nhưng lương tăng gấp đôi mà hàng đắt thì vẫn không ăn thua gì"³. Khác với công nhân, nông dân là những người không được trả lương, vì họ thực hiện việc cày cấy trên chính mảnh ruộng của mình. Do đó, Người yêu cầu: "Nông dân

¹ Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa: *Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947*.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.527.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.479.

ai cũng có ruộng cày. Giảm địa tô. Cứu tế nông dân trong những năm mất mùa"⁴. Đối với bộ đội, người chủ trương "hậu đãi binh lính có công giữ gìn Tổ quốc và phụ cấp gia đình binh lính được đầy đủ"⁵. Ngoài chính sách tiền lương, thưởng cho bộ đội theo quy định chung, thì đối tượng này còn được hưởng phụ cấp cho gia đình một cách đầy đủ. Điều này góp phần tạo động lực to lớn, cổ vũ, động viên bộ đội yên tâm làm tròn nhiệm vụ, bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Chính sách xóa đói giảm nghèo

Với việc xác định xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân được ăn no, mặc ấm, được học hành, có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, Hồ Chí Minh luôn coi việc đưa người dân thoát khỏi đói nghèo chính là góp phần thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu làm cách mạng là vì dân, mang lại lợi ích cho dân, phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân. Do vậy, việc để người dân phải sống trong cảnh đói nghèo, trách nhiệm thuộc về Đảng và Chính phủ. Người nói: "Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi"⁶.

Hồ Chí Minh đã đưa ra các biện pháp xóa đói, giảm nghèo sau:

Thứ nhất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, chính sách xóa đói, giảm nghèo một cách hiệu quả, khoa học.

Người nghèo là những người thiếu nguồn lực hoặc không có cơ hội tiếp cận với các nguồn lực để phát huy nội lực của mình trong việc đảm bảo và nâng cao thu nhập nói riêng, đời sống vật chất và tinh thần nói chung. Vì vậy, họ rất cần có những chính sách hỗ trợ của Nhà nước để có khả năng tiếp cận các nguồn lực này, nhằm không ngừng cải thiện điều kiện sống, mức sống của mình. Đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng và Nhà nước với trình độ nhận thức cao và những nguồn lực vật chất của Nhà nước cần nắm bắt những khó khăn của người dân, để xây dựng những chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp giúp người nghèo phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo. Ở mỗi địa phương, nguyên nhân nghèo của đồng bào khác nhau, có những lợi thế và hạn chế không giống nhau, do đó, cán bộ địa phương phải tùy theo hoàn cảnh, chủ động xây dựng

chương trình, kế hoạch xóa đói, giảm nghèo, không trông chờ vào kế hoạch chung của Chính phủ, "không phải Chính phủ xuất tiền ra làm. Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động. Vì vậy, nhiều kế hoạch của địa phương có thể tự thực hành được, cứ giúp cho đồng bào làm giàu dần"⁷, "các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chứ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã. Giấy không che rét cho trâu bò được. Làm như vậy trâu bò sẽ bị gầy đi vì đói vì rét, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất"⁸.

Người nghèo thiếu nguồn lực và thiếu tri thức để sản xuất có năng suất, chất lượng, từ đó luẩn quẩn trong cái nghèo. Những chương trình, kế hoạch, chính sách xóa đói, giảm nghèo phải có sự hỗ trợ cần thiết, đồng bộ giúp người dân tiếp cận được các nguồn lực, từ đó mới phát huy hiệu quả các nguồn lực cho giảm nghèo. Người chỉ rõ, sở dĩ vốn tín dụng cho người nghèo vay không sử dụng đúng mục đích, không góp phần nâng cao sản xuất để giúp người nghèo thoát nghèo là do sự chia cắt, tách rời của các chính sách. Vốn là một nguồn lực quan trọng, là đầu vào thiết yếu để người nghèo tiến hành sản xuất, nhưng do cán bộ khi cho vay lại không biết tổ chức, hướng dẫn đồng bào nghèo cách làm ăn, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, cho nên gây lãng phí nguồn lực. Vì vậy, để thực hiện xóa đói, giảm nghèo, trước hết từng cán bộ phụ trách phải gần dân, sát dân với tinh thần trách nhiệm cao, xây dựng những chính sách hỗ trợ phù hợp; tổng hợp, đồng bộ các nguồn lực mà người nghèo còn thiếu, thực sự góp phần nâng cao sản xuất, giúp người nghèo cải thiện chất lượng đời sống.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo của người nghèo.

Để có thể thoát nghèo, cách duy nhất là tăng gia sản xuất. Bên cạnh việc xây dựng những chương

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.631.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.631.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.518.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.65.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.213.

trình, kế hoạch và hỗ trợ những nguồn lực cần thiết, phải tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào nghèo có quyết tâm thực hiện những chương trình, kế hoạch đó, nhân dân khi đã hiểu rõ và được tổ chức lại, đều ra sức thi đua vượt mức kế hoạch.

Công tác tuyên truyền, vận động phải nhằm mục tiêu tăng gia sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của đồng bào nghèo, phải dùng nhiều thứ tuyên truyền, cổ động thúc đẩy tăng gia sản xuất. Cán bộ làm công tác tuyên truyền cho đồng bào trên phương châm, tất cả vì mục đích nâng cao hiệu quả sản xuất của đồng bào nghèo để suy nghĩ, tìm kiếm những hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với tâm lý, thói quen của đồng bào nghèo.

Thứ ba, huy động các nguồn lực của toàn xã hội cho công tác xóa đói, giảm nghèo.

Huy động các nguồn lực của toàn xã hội là một giải pháp quan trọng để thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo. Bởi lẽ, theo Hồ Chí Minh, nước ta còn nghèo, nguồn lực của Nhà nước còn hạn chế và phải sử dụng thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng khác của đất nước. Chỉ có huy động từ trong nhân dân mới có nguồn lực mạnh mẽ cho việc thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Người khẳng định: “Muốn chống nạn đói, cũng phải huy động và tổ chức tất cả lực lượng của toàn quốc đồng bào;... công việc chống nạn đói, cũng như công việc to lớn khác, phải kiên quyết, phải phấn đấu, phải sẵn lòng hy sinh, phải toàn dân nhất trí”⁹. Thực tế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn dùng các biện pháp tuyên truyền giúp toàn dân hiểu rằng giúp đồng bào mình thoát khỏi đói nghèo chính là cách thể hiện thiết thực nhất lòng yêu nước, yêu Tổ quốc và đồng bào mình, làm cho mình khỏi đói rét, đồng bào mình khỏi đói rét tức là kháng chiến. Người kêu gọi mọi người trong điều kiện của mình hãy “giúp cho kẻ có vốn thì có thể tự lực được, kẻ không vốn thì giúp họ cho có công ăn việc làm”¹⁰. Điều đó là sự thể hiện truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc ta. Sự giúp đỡ cho hộ nghèo, người nghèo có thể bằng nhiều cách như chỉ cho người nghèo những mô hình, cách thức làm ăn có hiệu quả hoặc khi mình phát triển kinh tế, cần người làm có thể ưu tiên giải quyết công ăn việc làm cho những người nghèo.

1.3. Chính sách về an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, chính sách an sinh xã hội là việc chăm lo cuộc sống, sức khỏe cho mỗi người dân với nhiều đối tượng cụ thể từ nông dân, công nhân, thương nhân, công chức, binh lính, học sinh, sinh viên, đồng bào lương giáo, đồng bào các dân tộc thiểu số... đến thanh niên, trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội như người tàn tật, ốm đau, người già, trẻ nhỏ. Sau lễ Tuyên bố độc lập, Người đề xuất “6 việc lớn cần làm ngay” như một chương trình hành động của Chính phủ lâm thời: Chống giặc đói; chống giặc dốt; soạn thảo Hiến pháp dân chủ, chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội; giáo dục lại nhân dân chúng ta, làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập; giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; thuế thân, thuế chợ, thuế đò là một lối bóc lột vô nhân đạo, phải bỏ ngay ba thứ thuế ấy và tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. Cách mạng vừa thắng lợi, thù trong giặc ngoài, mọi việc ngổn ngang trăm mối, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ban hành nhiều sắc lệnh quan trọng liên quan đến chế độ hưu bổng, trợ cấp thay lương khi công chức, viên chức Nhà nước bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, già yếu hoặc bị chết.

Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngay từ năm 1941, dưới sự lãnh đạo của Người, trong chương trình Việt Minh đã chủ trương: Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão. Ngày 27-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 38/SL thiết lập Nha Thanh niên và Thể thao Trung ương, đặt nền móng cho công tác quản lý nhà nước về thanh niên và thể thao, đồng thời Người viết bài: “Sức khỏe và thể dục”, vận động, khuyến khích mọi người dân tích cực rèn luyện sức khỏe và phát triển phong trào thể dục toàn dân. Trong những năm 1947-1967, Người có 25 bài viết và thư gửi ngành y tế và thương binh - xã hội, chỉ ra những quan điểm cơ bản về điều trị thương bệnh binh, kết hợp quân dân y, đông tây y và các công tác khác của ngành y tế.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.93-94.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.62.

Hồ Chí Minh luôn đặt vấn đề sức khỏe của mỗi người dân trong tổng thể vấn đề sức khỏe chung của dân tộc và những vấn đề lớn lao của đất nước. Trong bài viết bài *Sức khỏe và thể dục* đăng báo *Cứu quốc* số 199, ngày 27-3-1946, Người căn dặn: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe. Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được... Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục”¹¹.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe, Người quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh. Đây là quan điểm có vai trò đặt nền móng và định hướng cơ bản cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, đồng thời phù hợp hoàn toàn với định hướng của nền y học thế giới. Ngày 2-7-1958, Hồ Chí Minh viết bài về sinh yêu nước, đăng trên báo *Yêu nước nhân dân* số 1572. Sau bài viết, phong trào vệ sinh yêu nước được đẩy lên, hưởng ứng trong toàn quốc. Giai đoạn từ năm 1958 đến năm 1975, các phong trào: “3 sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), “4 diệt” (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt rắn), phong trào “sạch làng tốt ruộng”, “sạch bản tốt nương”, “sạch đường đẹp phố”, phong trào xây dựng hố xí hai ngăn... phổ biến ở miền Bắc.

Theo Người, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là trách nhiệm của Đảng, của Chính phủ và của cả xã hội; vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đều hướng tình thương yêu và sự quan tâm đặc biệt đến sức khỏe của người dân, Người mong muốn và căn dặn: chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, Người chủ trương phải xây dựng nền y học theo nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng.

Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm: xây dựng nền y tế nước ta là nền y tế nhân dân. Y học Việt Nam là để phục vụ nhân dân, trong đó đa số là nông dân. Vì vậy, y học Việt Nam phải hướng về nông thôn, hướng về cơ sở, dựa vào cộng đồng, từ đó nghiên cứu và xây dựng chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân theo định hướng công bằng và hiệu

quả. Mặt khác, Y học Việt Nam phải hướng tới phục vụ mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe sớm nhất, ở nơi gần nhất.

Việc phục vụ sức khỏe toàn dân cần giảm thiểu những chênh lệch về khoảng cách giàu nghèo, cấp chức, vùng miền trong cả nước, phải hướng tới mọi người dân, đồng thời phải chú trọng đến các đối tượng ưu đãi và chính sách xã hội. Người dân phải được bình đẳng về quyền được khám chữa bệnh, được nằm viện điều trị khi cần, được hưởng thuốc theo bệnh và sử dụng các phương pháp điều trị phù hợp, thực hiện quyền bình đẳng y tế cho mọi người dân.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đạo đức của người làm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. “Lương y phải như từ mẫu”, nghĩa là “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”. Vì tính chất của nghề nghiệp mà người thầy thuốc phải giàu lòng nhân ái, chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần người bệnh, yêu thương người bệnh và săn sóc họ như ruột thịt của mình, coi họ đau đớn như mình đau đớn. Đây là vấn đề cốt lõi trong tư tưởng của Người về y đức. Cán bộ, nhân viên ngành y cần giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế tiên tiến, dân tộc, khoa học, đại chúng gắn với nhu cầu thực tế của nhân dân.

1.4. Chính sách đối với người có công với cách mạng

Trên cương vị là người đứng đầu Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh luôn coi trọng sự đóng góp to lớn, sự hy sinh cao cả của thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Người là một tấm gương sáng tiêu biểu thể hiện tấm lòng biết ơn các thương binh, liệt sỹ và gia đình có công với cách mạng. Người viết: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sỹ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bốn phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ”¹².

Tháng 6/1947, Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày trong năm làm “Ngày thương binh, liệt sỹ” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu

¹¹ Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập, Sđd*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.241.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.503.

mến thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Người, Hội nghị tru bị của Trung ương tổ chức tại xã Phú Ninh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhất trí lấy ngày 27/7 hàng năm là “Ngày thương binh liệt sĩ”. Ngày 03/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Bộ Thương binh - Cựu binh (tiền thân của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) để chuyên trách chăm lo công việc trọng đại này.

Khi phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với nước được phát động và triển khai, Hồ Chí Minh đề nghị, phong trào phải xuất phát từ tình cảm chân thành, sự tự nguyện tự giác, làm vừa sức, phù hợp với tính tình cụ thể của mỗi người, không nên hăng hái thái quá. Hồ Chí Minh kêu gọi chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân và đoàn thể hãy thể hiện tình cảm thương yêu, trách nhiệm và bổn phận của mình bằng những việc làm thiết thực nhất đối với thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ. Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã cần tổ chức phong trào “đón anh em thương binh về làng” bằng cách trích một phần ruộng công để gặt hái, hoa lợi để nuôi thương binh, tạo công ăn việc làm cho anh em thương binh. Anh em thầy thuốc và chị em cán bộ cứu thương phải hết lòng săn sóc thương binh một cách chu đáo. Các cháu nhi đồng toàn quốc thi đua giúp đỡ các thương binh và gia đình liệt sĩ. Giúp thương binh là lâu dài, chứ không phải chỉ giúp trong một thời gian. Không phải giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, những biện pháp hỗ trợ trước mắt mà bằng cả một hệ thống giải pháp căn cơ, lâu dài, trên mọi phương diện, từ việc làm đến thu nhập, từ việc học đến đào tạo nghề, từ giúp đỡ, hỗ trợ của tập thể, đến phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân...

Ngày 27-7 hàng năm, Hồ Chí Minh đều gửi thư động viên, khích lệ cho thương binh và các gia đình liệt sĩ, Người gửi thư, trích một tháng lương của mình để tặng thương binh, đi thăm một số cơ sở chăm sóc thương binh, thăm những gia đình có công với cách mạng, gia đình có đồng con đi bộ đội, gia đình liệt sĩ, đến viếng các nghĩa trang liệt sĩ...

Tháng 5-1968, mặc dù đang ốm mệt, Người vẫn đọc lại bản thảo Di chúc và viết bổ sung thêm một số nội dung gồm 6 trang viết tay, trong đó có đoạn về thương binh, liệt sĩ: “Đối với các liệt sĩ, mỗi địa

phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”¹³.

Từ những chủ trương, đường lối theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách cụ thể, có hệ thống, trên mọi lĩnh vực của đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, như chế độ đãi ngộ, các ưu tiên, ưu đãi về giáo dục, đào tạo, tổ chức cán bộ.

1.5. Chính sách xã hội phải gắn với chính sách kinh tế, văn hóa và hướng đến sự công bằng

Nét nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là tập trung giải quyết mối quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế và văn hóa. Người rất coi trọng chính sách kinh tế, nhưng quan trọng hơn là hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người. Còn phát triển văn hóa nhằm mục đích xây dựng nền tảng tinh thần cho xã hội, cho sự tồn tại của đời sống con người, xã hội loài người. Do vậy, cùng với chính sách kinh tế và văn hóa, chính sách xã hội trở thành một trong ba vấn đề lớn, vấn đề trung tâm của mọi sự phát triển.

Hồ Chí Minh yêu cầu phải tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nền tảng vật chất vững chắc cho sự phát triển xã hội lâu dài và ổn định. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng các mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Còn giữa văn hóa và xã hội cũng có sự gắn bó khăng khít với nhau, mục tiêu của sự phát triển xã hội cũng chính là mục tiêu văn hóa. Điều này khẳng định, văn hóa phải phục vụ nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm mục tiêu. Văn hóa là mục tiêu, vì sự phát triển xã hội nhằm mục tiêu vì con người, phát triển con người toàn diện.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.616.

Quan điểm phải gắn chính sách xã hội với công bằng xã hội được Hồ Chí Minh đưa ra từ rất sớm và từng bước thực hiện, coi đó không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của chính sách xã hội. Người coi việc thực hiện công bằng xã hội là một yêu cầu bức thiết khi hoạch định và tổ chức thực thi chính sách xã hội. Người khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”¹⁴. Như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, bình đẳng trước hết là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi; bình đẳng trong phân phối.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trong giai đoạn hiện nay

Trong sự nghiệp đổi mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội luôn được Đảng ta kế thừa và phát triển. Nhìn lại hơn 30 năm đổi mới, có thể nhận thấy, chính sách xã hội ở nước ta được triển khai tích cực, toàn diện, với hệ thống văn bản pháp lý đồng bộ, ngày càng hoàn thiện; phản ánh tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng trong việc chăm lo cho con người. Các chính sách về lao động và việc làm của Nhà nước đã chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán về chính sách giảm nghèo bền vững, đi đôi với khuyến khích làm giàu hợp pháp. Việc quan tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ, hệ thống cơ sở y tế đã được hình thành trong cả nước; số bác sĩ, số giường bệnh trên một vạn dân tăng nhanh; hệ thống dịch vụ y tế ngày càng mở rộng và nâng cao chất lượng. Chính sách ưu đãi người có công được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm và ngày càng mở rộng đối tượng, mức thụ hưởng với chế độ ưu đãi toàn diện hơn. Hệ thống an sinh xã hội ngày càng toàn diện, đa dạng và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện các chính sách xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: tỉ lệ thất nghiệp cao, tiền lương chưa đảm bảo cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn; giảm nghèo thiếu bền vững; phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng; quản lý xã hội còn nhiều bất

cập, chồng chéo... Sự phân hóa nhanh, mạnh trong nền kinh tế thị trường đã tác động đến các nhóm xã hội yếu thế theo hướng ngày càng yếu hơn và dễ bị tổn thương hơn. Trong khi đó, dân số đông và tăng nhanh không chỉ gây sức ép về giải quyết việc làm, mà còn là gánh nặng đối với ngành y tế trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Từ thực trạng trên, tác giả đưa ra số giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trong giai đoạn hiện nay:

Một là, thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải đáp những thắc mắc về chính sách xã hội, giúp người dân hiểu hơn về chính sách xã hội. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân và các đối tượng liên quan để mọi người được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra, từ đó tạo dư luận xã hội và môi trường thuận lợi cho quá trình thực thi chính sách. Chẳng hạn, để đạt được mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân, cần triển khai thường xuyên, đồng bộ công tác truyền thông về bảo hiểm y tế và Luật bảo hiểm y tế để người dân hiểu rõ hơn về lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế đối với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Hai là, thường xuyên mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác chính sách xã hội. Tính khả thi của chính sách xã hội phụ thuộc rất lớn vào vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác hoạch định và thực thi chính sách. Để nâng cao tinh thần và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác xã hội, cần mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính sách theo chủ thể triển khai, đối tượng thụ hưởng chính sách và địa bàn cụ thể. Tại các buổi tập huấn, ngoài việc nâng cao nhận thức, trình độ công tác cần trang bị thêm các kỹ năng thực thi, kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chính sách và động viên người dân tham gia chính sách.

Ba là, huy động các nguồn lực trong nước thực hiện chính sách xã hội. Phương thức thực hiện chính

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.404.

sách xã hội là Nhà nước và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm. Ở Việt Nam, huy động nguồn lực trong dân, trong các tổ chức kinh tế, xã hội là biện pháp quan trọng để phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của con người vào việc giải quyết các vấn đề xã hội. Bên cạnh đó, xã hội hóa việc thực hiện chính sách xã hội còn góp phần xác lập những giá trị mới cho mối quan hệ giữa người với người trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa việc thực hiện chính sách xã hội, Nhà nước cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động về từng loại hình chính sách để người dân tham gia thực hiện. Mở rộng dân chủ trong thực hiện chính sách xã hội, người dân tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát và phản biện chính sách. Khuyến khích sự tham gia của các chủ thể xã hội vào quá trình thực hiện chính sách xã hội, nhất là phát triển mô hình “phúc lợi doanh nghiệp” đối với người lao động và cộng đồng. Ngoài ra, Nhà nước cũng cần thực hiện phương thức có sự tham gia của các đối tác xã hội như: hộ gia đình, tổ chức phi lợi nhuận, bệnh viện tư nhân, trung tâm dạy nghề tư nhân,... để hỗ trợ các đối tượng yếu thế có cơ hội tiếp cận với các chính sách xã hội.

Bốn là, mở rộng hợp tác quốc tế để có thêm nguồn lực, kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, để giải quyết các vấn đề xã hội là xu thế mang tính tất yếu và là giải pháp quan trọng khắc phục tình trạng hạn chế nguồn lực dành cho thực hiện chính sách xã hội. Tăng cường giao lưu, trao đổi và học tập kinh nghiệm các nước có hệ thống chính sách xã hội phát triển, mạng lưới an sinh xã hội hiện đại về ứng phó với các tác động xã hội, nhằm đảm bảo tính công bằng, hợp lý về mặt cơ hội, phân bổ nguồn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tích cực, chủ động, thực hiện có hiệu quả các điều ước và thỏa thuận quốc tế việc thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội (việc làm, nghèo đói, bệnh tật, biến đổi khí hậu,...) mà Việt Nam đã tham gia.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội. Hiệu quả việc hoạch định và thực thi chính sách xã hội phụ thuộc

vào cách tổ chức công việc, lựa chọn cán bộ và công tác kiểm tra. Hồ Chí Minh cho rằng, nếu ba điều ấy thực hiện sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô nghĩa. Theo Người, có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời và “phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”¹⁵. Với tư cách là chủ thể quản lý phát triển xã hội, việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước đối với việc tổ chức thực hiện chính sách xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội gợi mở nhiều vấn đề có tính chất phương pháp luận và tính hiện đại sâu sắc, nhằm định hướng việc hoạch định, thực thi chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước ta khi giải quyết các vấn đề liên quan đến con người. Vì thế, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội thời kỳ đổi mới ở Việt Nam, không chỉ khẳng định bản chất ưu việt, tốt đẹp vì con người của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà còn khẳng định tầm vóc và ý nghĩa lớn lao của triết lý hành động Hồ Chí Minh đối với quá trình thực hiện thắng lợi sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. □

Tài liệu tham khảo

1. Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa: *Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947*.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.479.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.325.